

Bản án số: 37/2026/HS-PT
Ngày 28 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.
Các Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước và ông Nguyễn Văn Dương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Võ Danh T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HSST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Danh T**, sinh ngày 16/8/1985 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: **thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị**; CCCD số: 044085004259; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Danh T1** (đã chết) và bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1959; có vợ là **Trần Thị Minh N**, sinh năm 1988; có 02 con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2025, **Võ Danh T**, có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,520 mg/1 khí thở, đã trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 73C-161.73, khi trong cơ thể có nồng độ cồn chạy hướng Nam - Bắc (hướng **Đ** đi Đồng Hới). Khi đến Km 699 +810 **Quốc Lộ A**, thuộc địa phận **thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Đ, xã C, tỉnh Quảng Trị)**, do đi không đúng phần đường quy định, nên bên phải đầu xe ô tô do **T** điều khiển va chạm với bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1971 đang đứng phơi lúa bên phần đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải. Hậu quả, bà

Hoàng Thị H tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô BKS 73C-161.73 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng **N - B (hướng Đ)**: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, có hai chiều đường được phân chia bằng vạch sơn vàng đứt quãng, làn đường giành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,3m; phần đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải rộng 1,7m; hai làn đường được phân cách bằng vạch sơn màu trắng ngắt quãng rộng 0,15m. Cách đầu hiện trường về phía **T** 25,9m nằm ngoài lề đất bên trái có cột mốc Km 699+800.

Cột mốc Km 699+800 được xác định làm điểm mốc, tâm vạch sơn trắng phân chia làn đường cơ giới bên phải và làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải dùng làm vạch chuẩn để khám nghiệm. Sau tai nạn trên hiện trường để lại: 02 đám mảnh nhựa vỡ, 01 đồng lúa, 01 bao lác và các mảnh nhựa, xốp vỡ, 01 cây chổi tre, 01 cái cào; 01 dấu vết trượt màu đen; 01 đám chất màu đỏ nâu và vị trí xe ô tô BKS 73C-161.73, đều nằm trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải. Các dấu, vị trí, đặc điểm, chiều hướng và khoảng cách, được mô tả như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 21/5/2025 (BL: 40 đến 53).

Kết quả khám xe ô tô 73C-161.73: Kính chắn gió phía trước có dấu vết nứt, vỡ, lún ở góc trước phía dưới bên phải, có hướng từ trước ra sau, mặt nạ bị gãy, bung khỏi vị trí, phần bên phải có dấu vết móp lún; cụm đèn chiếu sáng bên phải bị nứt vỡ.

Tại Kết luận giám định (dấu vết cơ học và chiều hướng va chạm) số 788/KL-KTHS ngày 12/6/2025, **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: Các dấu vết ở kính chắn gió phía trước, cản gạt mưa bên phải kính chắn gió phía trước, phần bên phải ốp thành xe phía trước, bên phải mặt nạ, mặt ngoài ốp cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên phải, phần bên phải cản trước xe ô tô tải biển số 73C - 161.73 có đặc điểm phù hợp với tình huống góc trước bên phải đầu xe va chạm với đối tượng khác có bề mặt rộng theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc xe ô tô tải biển số 73C - 161.73.

Tại Kết luận giám định (số khung, số máy của xe ô tô BKS 73C-161.73 Quảng Bình, kết luận: Số khung "RLUZDX7KAMN009015"; số máy 789/KL-KTHS, ngày 02 tháng 6 năm 2025, **Phòng K Công an "M247484D4CB"** là nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số - điện tử) số 790/KL-KTHS, ngày 09 tháng 6 năm 2025, **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: File vi deo gửi giám định không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm nồng độ cồn, chất kích thích của **Võ Danh T**: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,520 mg/1 khí thở; kết quả test nước tiểu âm tính với các loại ma túy.

Tại Kết luận giám định tử thi số 775/KL-PY ngày 04/6/2025, **Phòng K Công an tỉnh Q** (nay là **Phòng K Công an tỉnh Q**), kết luận: Nguyên nhân chết của bà **Hoàng Thị H**: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ Giấy phép lái xe hạng B2 số 440141003212, mang tên **Võ Danh T**; xe ô tô BKS 73C-161.73 cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 73C-161.73 cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên cho bị cáo **Võ Danh T**. Riêng giấy phép lái xe hạng B2 số 440141003212, mang tên **Võ Danh T** tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, người diện hợp pháp của bị hại là anh **Nguyễn Đình H1** và bị cáo đã thống nhất bồi thường số tiền 318.900.000 đồng. Bị cáo **Võ Danh T** đã tự nguyện nộp 100.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Trị để bồi thường, khắc phục hậu quả, còn lại 218.900.000 đồng bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Võ Danh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: xử phạt bị cáo **Võ Danh T** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/3/2026, bị cáo **Võ Danh T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, trong đó có Giấy giao nhận tiền bồi thường giữa bà **Trần Thị Minh N** (vợ bị cáo) và anh **Nguyễn Đình H1** (người đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 315.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo **Võ Danh T** giữ nguyên kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động khắc phục hậu quả đã gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại km 699+810 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình (cũ), Võ Danh T có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 73C-161.73, khi trong cơ thể có nồng độ cồn, chạy hướng Nam – Bắc do đi sai làn đường, phần đường quy định, nên phía trước bên phải đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với bà Hoàng Thị H đang đứng phơi lúa bên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải. Hậu quả, bà Hoàng Thị H tử vong trên đường đi cấp cứu. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu đã được thu thập hợp pháp tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị xét xử bị cáo Võ Danh T phạm tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Danh T, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo tích cực tham gia hỗ trợ nhân dân trong các trận lũ lịch sử 2020, 2024 được chính quyền địa phương xác nhận đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp cho Tòa án đơn trình bày việc bị cáo giúp đỡ người dân bị cách ly trong đại dịch Covid-19; đơn xác nhận hỗ trợ 5.000.000 đồng cho quân nhân nhập ngũ có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cung cấp cho Tòa án Giấy giao nhận tiền bồi thường giữa bà Trần Thị Minh N (vợ bị cáo) và anh Nguyễn Đình H1 (người đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 315.000.000 đồng vào ngày 24/3/2026. Như vậy, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường đầy đủ số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm cần xem xét cho bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, quá trình nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục, cải tạo, mà cần chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HSST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức phạt tù 18 tháng đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm bảo đảm tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Theo trình bày của bị cáo thì đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu phải trả trực tiếp số tiền thiệt hại mà án sơ thẩm đã tuyên cho mà không qua Cơ quan Thi hành án dân sự, do đó vợ bị cáo là Trần Thị Minh N đã vay mượn tiền để giao cho đại diện gia đình bị hại số tiền 315.000.000 đồng. Đối với số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị bị cáo xin nhận lại để thanh toán bớt khoản nợ. Như

vậy, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 315.000.000 đồng, số tiền mà bị cáo phải bồi thường theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là 318.900.000 đồng, do đó, số tiền còn lại 3.900.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại sẽ được khấu trừ trong số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho bị cáo **Võ Danh T** vật chứng là 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 440141003212 mang tên **Võ Danh T** do **Sở Giao thông vận tải tỉnh Q** cấp ngày 03/8/2018, do vậy, cần chuyển Giấy phép lái xe nói trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị để trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo **Võ Danh T** kháng cáo và được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Danh T**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Võ Danh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt: Phạt bị cáo **Võ Danh T** 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Võ Danh T** cho **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Quảng Trị giáo dục và **Công an xã C**, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Võ Danh T** phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bị cáo **Võ Danh T** đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị. Số tiền còn lại sau khi khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo được trả lại cho bị cáo **Võ Danh T**.

3. Về xử lý vật chứng:

Chuyển giao 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 440141003212 mang tên **Võ Danh T** do **Sở Giao thông vận tải tỉnh Q** cấp ngày 03/8/2018 cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị để trả lại cho bị cáo **Võ Danh T**.

4. Về án phí: Bị cáo **Võ Danh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 14/2026/HSST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PV06-Công an Quảng Trị;
- TAND KV4 - Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 2-CAQT;
- Phòng THADS khu vực 4 - QT;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Diệu